**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN VŨNG LIÊM**
**TỈNH VĨNH LONG**
Bản án số: 61/2025/DSST
Ngày: 30 – 5 – 2025.
*" V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi"*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

# TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Lanh.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1/ Bà Trần Thị Thu Hà.

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 76/2025/TLST- DS ngày 28 tháng 02 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Thị Trúc L**, sinh năm: 1971 (Vắng mặt có đơn).

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1958 (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà **Dương Thị K**, sinh năm: 1957 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 31/12/2024 và các lời trình bày khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Trúc L trình bày:* Ông T, bà K làm chủ thảo các dây hụi có chị L tham gia cụ thể như sau:

- Dây thứ nhất: Hụi tháng 1.000.000đ khui ngày 25/3/2021 nhằm ngày 06/5/2021 mãn ngày 06/8/2022. Hụi có 27 phần chị L tham gia 01 phần đóng hụi đến kì thứ 12 thì ông T tuyên bố vỡ hụi.

- Dây thứ hai: Hụi tháng 1.000.000đ khui ngày 06/8/2022 nhằm ngày 01/9/2022 mãn ngày 01/9/2025. Hụi có 28 phần chị L tham gia 01 phần đóng hụi đến kì thứ 12 thì ông T tuyên bố vỡ hụi.

Ngày 30/8/2024 ông T đã chốt hụi là còn nợ chị L số tiền 24.000.000đ. Nay chị L yêu cầu ông T, bà K có trách nhiệm trả cho chị số tiền nợ hụi là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng).

Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Dương Thị Kim L1 thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hụi giữa chị L và ông T, bà K. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

- Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông T, bà K đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

* Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng góp hụi giữa chị L và ông T được lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật. Ông T làm chủ thảo các dây hụi tháng 1.000.000đ và chị L là hụi viên đã đóng hụi sống đến kì thứ 12 sau đó ông T tuyên bố vỡ hụi và ngưng không khui hụi tiếp, cũng không trả lại tiền hụi cho chị L, làm cho quyền và lợi ích hợp pháp của chị L bị xâm phạm. Chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu là buộc ông T, bà K có trách nhiệm trả cho chị L số tiền nợ hụi là 24.000.000đ. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị L đã nộp cho Tòa án tờ giấy ghi chốt tiền hụi vào ngày 30/8/2024 và tờ giấy ghi danh sách hụi. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là những tình tiết, sự kiện nguyên đơn không phải chứng minh.

- Trong hợp đồng góp hụi nêu trên chị L đã thực hiện đúng nghĩa vụ của hụi viên là đóng hụi sống sau mỗi kì khui hụi. Tuy nhiên ông T là chủ thảo hưởng huê hồng nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ của chủ thảo khi ông T tuyên bố ngưng hụi.

Mặc khác; ông T cũng đã chốt lại tổng số tiền hụi còn nợ cho chị L là 24.000.000đ.

* Hội đồng xét xử xét thấy: Ông T, bà K đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hợp và hòa giải; Quyết định xét xử lần thứ hai của Tòa án nhưng ông T, bà K vẫn không đến Tòa án trình bày có hay không việc góp hụi nêu trên. Đều này đồng nghĩa với việc ông T, bà K đã thừa nhận có nợ tiền hụi của chị L vì không có ý kiến phản bác.

- Do ông T, bà K là vợ chồng hợp pháp, ông T làm chủ thảo các dây bà K đều biết, số tiền nợ hụi trên là nợ trong thời kỳ hôn nhân nên việc chị L yêu cầu ông T, bà K cùng có nghĩa vụ trả nợ là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[3] Từ những căn cứ nêu trên xác định đã có đủ cơ sở buộc ông T, bà K có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền nợ hụi 24.000.000đ là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[4] Án phí sơ thẩm: Ông T và bà K là người cao tuổi được miễn án phí. Tuy nhiên ông T, bà K không có đơn xin miễn án phí nên buộc ông T, bà K phải nộp số tiền 1.200.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 Luật hôn nhân gia đình; Điều 35; Điều 39; Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Trúc L.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị K có trách nhiệm trả cho chị Phạm Thị Trúc L số tiền nợ hụi là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng).

- Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- ***Án phí sơ thẩm***:

+ Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị K phải nộp án phí là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

+ Chị Phạm Thị Trúc L không phải nộp án phí. Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị Trúc L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số N$^{0}$ 0009893 ngày 28/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Vũng Liêm;
-Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Lanh**